ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1006 /QĐ-UBND	*Lạng Sơn, ngày 05 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, công trình trạm xử lý nước Lân Bông thị trấn Chi Lăng, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; Nghị định số 41/2021/NĐ-CP ngày 30/3/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 297/TTr-STNMT ngày 03/6/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn *(Địa chỉ: số 14/10 đường Lê Đại Hành, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn)* theo Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt số 23/GP-UBND ngày 30/5/2024 của UBND tỉnh cấp, với các nội dung như sau:

1. Tên công trình khai thác, sử dụng nước: trạm xử lý nước Lân Bông thị trấn Chi Lăng, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

2. Mục đích sử dụng nước của công trình: sản xuất và phân phối nước cho các mục đích: cấp nước sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

3. Mục đích sử dụng nước phải nộp tiền:

- Cấp nước cho sản xuất phi nông nghiệp: 51 m^3/ngày đêm.

- Cấp nước cho kinh doanh, dịch vụ: 73 m^3/ngày đêm.

4. Giá tính tiền cấp quyền cho mục đích sử dụng: giá tính thuế tài nguyên đối với nước thiên nhiên dùng cho sản xuất, kinh doanh nước sạch (nước mặt) là 4.000 đồng/m^3.

5. Tổng số ngày khai thác phải nộp tiền: 1.826 ngày (từ ngày 11/4/2024 đến hết ngày 10/4/2029).

6. Tổng số tiền phải nộp: 24.377.000 đồng *(Hai mươi bốn triệu, ba trăm bẩy mươi bẩy nghìn đồng chẵn).*

- Số tiền phải nộp năm đầu tiên năm 2024 (từ ngày 11/4/2024 đến hết ngày 31/12/2024) là 3.538.000 đồng.

- Số tiền phải nộp hằng năm tiếp theo từ năm 2025 đến năm 2028 (từ ngày 01/01 đến hết ngày 31/12 hằng năm): 4.876.000 đồng.

- Số tiền phải nộp năm cuối 2029 (từ ngày 01/01 đến ngày 10/4/2029) là 1.335.000 đồng.

7. Phương án nộp tiền: nộp hằng năm.

8. Số tiền, thời gian và địa điểm nộp: theo thông báo của cơ quan Thuế và quy định của pháp luật về quản lý thuế.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Cơ quan Thuế có trách nhiệm ban hành thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước chậm nhất mười (10) ngày làm việc, kể từ khi nhận được Quyết định này; thực hiện trách nhiệm theo quy định tại khoản 4 Điều 16 Nghị định số 82/2017/NĐ-CP.

2. Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn có trách nhiệm nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đúng quy định tại Điều 1 Quyết định này và thực hiện các quy định tại khoản 3 Điều 13 và Điều 17 Nghị định số 82/2017/NĐ-CP; đồng thời chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực của việc kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; trường hợp phát hiện kê khai không trung thực sẽ bị xử lý, truy thu theo quy định. Sau khi nhận được giấy chứng nhận đã nộp tiền vào ngân sách nhà nước, Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn có trách nhiệm gửi 01 bản cho Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn để theo dõi, giám sát.

Nếu phát sinh các trường hợp phải điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 82/2017/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 41/2021/NĐ-CP thì Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn phải lập hồ sơ điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Cục trưởng Cục Thuế, Chủ tịch UBND huyện Chi Lăng và Người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Quản lý Tài nguyên nước - BTNMT;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường (03 bản);
- PCVP UBND tỉnh, phòng Tổng hợp, Trung tâm Thông tin, Trung tâm PVHCC;
- UBND thị trấn Chi Lăng, huyện Chi Lăng;
- Lưu: VT, KT (NNT).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Lương Trọng Quỳnh